TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM LIÊN *Họ và tên:* ...........................................

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 1

*DẤU HAI CHẤM*

Bài 1: Đánh dấu x trước những câu dùng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

[ ]  Trường Sơn: chí lớn ông cha

 Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào.

[ ]  Mỗi khi Họa Mi cất tiếng hót: ai cũng lắng nghe

[ ]  Rồi Bác ân cần dặn dò mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Bài 2: Nối câu dùng dấu hai chấm ở bên trái với câu nêu tác dụng của nó ở bên phải.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A1. Gà cất tiếng gáy: trời đã sáng |  | B1. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật. |
| A2. Bạn tôi bảo: “ Cậu làm thủ môn nhé”. |  | B2. Báo hiệu lời giải thích |
| A3. Mận ở SaPa cũng đủ loại: mận vàng, mận đỏ, mận tím,... |  | B3. Báo hiệu sự liệt kê. |

Bài 3: Đặt dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau. Ghi tác dụng của dấu hai chấm được dùng trong câu:

a) Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay

- Xin thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

 *Dấu hai chấm có tác dụng:.......................................................................................................................................*

b) Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là thật mà thôi tình hữu ái vô sản.

 *Dấu hai chấm có tác dụng:.......................................................................................................................................*

c) Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm “ Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục”.

 *Dấu hai chấm có tác dụng:.........................................................................................................................................*

d) Vùng Hòn ( Hòn Đất) với đủ những vòm lá của đủ các loại cây trái mít, dừa, mãng cầu, măng cụt,...

 *Dấu hai chấm có tác dụng:..........................................................................................................................................*

Bài 4: Điền từ còn thiếu để hoàn chỉnh các câu thành ngữ- tục ngữ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1/ Anh em như thể tay.......................2/ ở .......................................... gặp lành.3/ Chị ngã em ........................................4/ Một con ngựa............... cả tàu bỏ cỏ. | 5/ Lá lành đùm lá...............................................6/ Nhiễu..................................phủ lấy giá gươngNgười trong một...............phải thương nhau cùng. |

Bài 5: Đặt câu có dùng dấu hai chấm trong các trường hợp sau :

a. Dẫn lời nói của nhân vật:...........................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

b. Báo hiệu sự liệt kê:......................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

c. Báo hiệu lời giải thích.................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

Bài 6: Đặt *dấu hai chấm* vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau. Ghi *tác dụng của dấu hai chấm* trong câu vào trong ngoặc đơn:

a) Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô “ A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”

*( Dấu hai chấm có tác dụng.............................................................................................................................................)*

b) Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của cây lá, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

*( Dấu hai chấm có tác dụng............................................................................................................................................)*

Bài 7: Các câu văn dưới dây có dùng *dấu hai chấm* báo hiệu lời nói của nhân vật nhưng còn thiếu dấu phối hợp *( dấu ngoặc kép, dấu gạch đầu dòng*).Em hãy điền đúng dấu phối hợp sau dấu *hai chấm:*

a) Tôi ngả đầu vào lòng mẹ và nói : Con yêu mẹ!

b) Bố tôi khen:

 Con đã ngoan hơn trước rồi đấy!

c) Bà nhìn cháu, giục:

 Cháu đi rửa mặt đi, rồi nghỉ kẻo mệt.

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 1

*DẤU HAI CHẤM*

Bài 1: Đánh dấu x trước những câu dùng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

X Rồi Bác ân cần dặn dò mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Bài 2: Nối câu dùng dấu hai chấm ở bên trái với câu nêu tác dụng của nó ở bên phải.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A1. Gà cất tiếng gáy: trời đã sáng |  | B1. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật. |
| A2. Bạn tôi bảo: “ Cậu làm thủ môn nhé”. |  | B2. Báo hiệu lời giải thích |
| A3. Mận ở SaPa cũng đủ loại: mận vàng, mận đỏ, mận tím,... |  | B3. Báo hiệu sự liệt kê. |

Bài 3: Đặt dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau. Ghi tác dụng của dấu hai chấm được dùng trong câu:

a) Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay :

- Xin thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

 *Dấu hai chấm có tác dụng:* Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

b) Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là thật mà thôi : tình hữu ái vô sản.

 *Dấu hai chấm có tác dụng:* Báo hiệu lời giải thích

c) Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm : “ Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục”.

 *Dấu hai chấm có tác dụng* Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.

d) Vùng Hòn ( Hòn Đất) với đủ những vòm lá của đủ các loại cây trái : mít, dừa, mãng cầu, măng cụt,...

 *Dấu hai chấm có tác dụng:* Báo hiệu sự liệt kê

Bài 4,5: Tự làm

Bài 6: Đặt *dấu hai chấm* vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau. Ghi *tác dụng của dấu hai chấm* trong câu vào trong ngoặc đơn:

a) Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô : “ A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”

*( Dấu hai chấm có tác dụng* Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật.*)*

b) Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau : màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của cây lá, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

*( Dấu hai chấm có tác dụng B*áo hiệu sự liệt kê*)*

Bài 7: Các câu văn dưới dây có dùng *dấu hai chấm* báo hiệu lời nói của nhân vật nhưng còn thiếu dấu phối hợp *( dấu ngoặc kép, dấu gạch đầu dòng*).Em hãy điền đúng dấu phối hợp sau dấu *hai chấm:*

a) Tôi ngả đầu vào lòng mẹ và nói : «  Con yêu mẹ! »

b) Bố tôi khen:

 - Con đã ngoan hơn trước rồi đấy!

c) Bà nhìn cháu, giục:

 - Cháu đi rửa mặt đi, rồi nghỉ kẻo mệt.

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM LIÊN *Họ và tên:* ...........................................

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 2

DẤU NGOẶC KÉP

Bài 1: Nối câu có dấu ngoặc kép ở bên trái với dòng nêu tác dụng của dấu ngoặc kép ở bên phải cho thích hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu có sử dụng dấu ngoặc kép |  | Tác dụng |
| Quả đúng là “ Không có gì quý hơn độc lập tự do”. |  | đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt |
| Hôm qua Hương đã nói: “ Làm người phải biết ước mơ”. |  | dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật |
| Nó học giỏi đến mức được xếp “ thứ nhất “ từ dưới lên. |  | đánh dấu từ ngữ mượn lời của người khác |

Bài 2: Đánh dấu (x) vào những câu dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt:

[ ]  Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “ giặc ở trong lòng”.

[ ]  Vua Hùng đẹp lòng khen ngợi các con. Vua hỏi : “ Còn nàng út đâu?”.

[ ]  Anh thét lên : “ Hãy nhớ lấy lời tôi!”.

[ ]  Hiện nay, có một số nơi sinh ra các khoản “ lệ phí” theo kiểu “ lệ làng“, “lệ phường “.

Bài 3: Ghi chữ Đ trước câu sử dụng đúng dấu ngoặc kép:

[ ]  Người xưa có câu : Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng.

[ ]  Người xưa có câu : “ Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”.

[ ]  Người xưa có câu “ Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”.

Bài 4: Đặt dấu hai chấm, dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật trong đoạn văn sau:

*Đến trước cung vua, cậu bé kêu khóc om sòm. Vua cho vào, hỏi Cậu bé kia, sao dám đến đây làm ầm ĩ ? Cậu bé đáp Muôn tâu Đức Vua, bố con mới đẻ em bé, bắt con đi xin sữa cho em. Con không xin được, liền bị đuổi đi. Vua quát Thằng bé này láo, dám đùa với trẫm! Bố ngươi là đàn ông thì sao đẻ được!. Cậu bé bèn đáp Muôn tâu, vậy sao Đức Vua lại ra lệnh cho làng con phải nộp gà trống biết đẻ trứng ạ? Vua bật cười, thầm khen cậu bé, nhưng vẫn muốn thử tài cậu lần nữa...*

Bài 5: Đặt câu với mỗi tác dụng của dấu ngoặc kép

a. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật:

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b. Đánh dấu những từ ngữ được dùng theo nghĩa đặc biệt:

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Bài 6: Trình bày lại đoạn văn dưới đây bằng cách gạch bỏ dấu gạch đầu dòng, thêm dấu ngoặc kép với dấu hai chấm một cách hợp lý:

 *Dế Mèn rón rén đến cạnh Sẻ Đồng, dịu dàng hỏi:*

 *- Sẻ Đồng ơi, ai cũng đi chơi, sao Sẻ Đồng ngồi một mình và buồn thế?*

 *Sẻ Đồng hờn dỗi đáp:*

 *- Tôi không muốn chơi với ai cả.*

 *Ong Vàng vội vàng hỏi:*

 *- Sống một mình sao được? Ai sẽ kể cho bạn những chuyện của rừng sâu, của đầm xa? Bạn sẽ hót cho ai nghe?*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 2

DẤU NGOẶC KÉP

Bài 1:

|  |  |
| --- | --- |
| Câu có sử dụng dấu ngoặc kép | Tác dụng |
| Quả đúng là “ Không có gì quý hơn độc lập tự do””. | đánh dấu từ ngữ mượn lời của người khác |
| Hôm qua Hương đã nói: “ Làm người phải biết ước mơ”. | đánh dấu lời nói trực tiếp |
| Nó học giỏi đến mức được xếp “ thứ nhất “ từ dưới lên. | đánh dáu từ ngữ được dùng với ý đặc biệt |

Bài 2: Đánh dấu (x) vào những câu dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt:

X Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “ giặc ở trong lòng”.

X Hiện nay, có một số nơi sinh ra các khoản “ lệ phí” theo kiểu “ lệ làng “, “ lệ phường “.

Bài 3: Ghi chữ Đ trước câu sử dụng đúng dấu ngoặc kép:

đ [ ]  Người xưa có câu “ Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”.

 Bài 4,5,6 : tự làm

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM LIÊN *Họ và tên:* ...........................................

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 3

*ĐỘNG TỪ*

Bài 1: Gạch chân dưới 5 động từ có trong đoạn văn sau:

 Bà con quê em vừa trồng thử một giống lúa mới mà các kĩ sư nông nghiệp vừa giới thiệu. Em mong ước sau này cũng trở thành kĩ sư để tìm ra nhiều giống lúa tốt hơn nữa.

Bài 2: Khoanh tròn chữ cái trước những câu có *ước mơ* là động từ:

|  |  |
| --- | --- |
| a. Đó là những ước mơ cao đẹp. | d. Ước mơ đó thật viển vông. |
| b. Hùng ước mơ trở thành phi công. | e. Ai cũng cần có ước mơ. |
| c. Đừng ước mơ hão huyền như thế. | g. Chúng ta cần biết ước mơ. |

Bài 3: Hãy xếp các động từ trong dãy từ sau thành hai nhóm:

*Im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Động từ chỉ hoạt động* | *Động từ chỉ trạng thái* |
|  |  |
|  |  |

Bài 4: Ghi lại:

a. 5 động từ chỉ hoạt động của tay:.................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………...........………………………

b. 5 động từ chỉ hoạt động của chân:.............................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………...........…………………

Bài 5: Gạch dưới động từ trong các từ in nghiêng ở dưới đây:

a. Thợ xây làm việc trên *giàn giáo*. / Đạo diễn đang *dàn dựng* vở kịch.

b. Dế Mèn *giấu* rất kĩ, không để lại một *dấu vết* gì cả.

c. Ông vừa *giở* tờ báo ra được một lát, đang đọc *dở* thì có khách.

d. Nhà ấy nuôi chó *dữ* để *giữ* nhà.

e. Ánh nắng *chiếu* qua cửa sổ, lên cả mặt *chiếu.*

g. Chúng ta ngồi vào *bàn* để *bàn* công việc.

Bài 6: Tìm động từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- Mặt trời.........................................................................................

- Cây cối.......................................chồi.......................................lộc.

- Đàn cá...........................................................................tung tăng.

- Học sinh....................................................................đến trường.

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 3

*ĐỘNG TỪ*

Bài 1: Gạch chân dưới 5 động từ có trong đoạn văn sau:

 Bà con quê em vừa trồng thử một giống lúa mới mà các kĩ sư nông nghiệp vừa giới thiệu. Em mong ước sau này cũng trở thành kĩ sư để tìm ra nhiều giống lúa tốt hơn nữa.

Bài 2: Khoanh tròn chữ cái trước những câu có *ước mơ* là động từ:

|  |  |
| --- | --- |
| b. Hùng ước mơ trở thành phi công. |  |
| c. Đừng ước mơ hão huyền như thế. | g. Chúng ta cần biết ước mơ. |

Bài 3: Hãy xếp các động từ trong dãy từ sau thành hai nhóm:

*Im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Động từ chỉ hoạt động* | *Động từ chỉ trạng thái* |
| *trò chuyện, bàn bạc, thì thầm.* | *Im lặng, trầm ngâm, náo nức* |

Bài 4: Tự làm

Bài 5: Gạch dưới động từ trong các từ in nghiêng ở dưới đây:

a. Thợ xây làm việc trên *giàn giáo*. / Đạo diễn đang *dàn dựng* vở kịch.

b. Dế Mèn *giấu* rất kĩ, không để lại một *dấu vết* gì cả.

c. Ông vừa *giở* tờ báo ra được một lát, đang đọc *dở* thì có khách.

d. Nhà ấy nuôi chó *dữ* để *giữ* nhà.

e. Ánh nắng *chiếu* qua cửa sổ, lên cả mặt *chiếu.*

g. Chúng ta ngồi vào *bàn* để *bàn* công việc.

Bài 6: Tìm động từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- Mặt trời mọc

- Cây cối đâm chồi nảy lộc.

- Đàn cá bơi lội tung tăng.

- Học sinh đi đến trường.

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM LIÊN *Họ và tên:* ...........................................

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 4

Cho đề bài sau: Kể lại câu chuyện *Người ăn xin* bằng lời của ông lão ăn xin.

*Em hãy viết vào chỗ trống những phần còn thiếu để hoàn chỉnh câu chuyện theo cách mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng.*

 Trong những ngày tháng cực khổ của cuộc đời mình, có lần tôi đã gặp một cậu bé, mặc dù cậu không có gì về vật chất để cho tôi, nhưng tình thương, sự thông cảm và tôn trọng của cậu với những người nghèo khó như tôi đã khiến tôi vô cùng cảm động. Câu chuyện là thế này:

 Mùa đông năm ấy trời rất lạnh, đã hơn một ngày tôi không được ăn gì cả. Đói rét đã làm tôi không còn đứng vững được nữa, mắt tôi đỏ đọc lên, nước mắt cứ tràn ra không thể kìm giữ được. Tấm lưng còng của tôi dường như càng còng xuống hơn. Trên đường phố vắng người qua lại, tôi bỗng nhìn thấy một cậu bé đang đi ngược chiều với mình. Tôi cố gắng bước nhanh hết mức để lại gần cậu.

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

Nghe cậu bé nói, tôi chỉ biết nhìn cậu bằng đôi mắt ướt đẫm. xiết chặt lấy tay cậu, tôi cảm động nói bằng giọng khản đặc:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

 Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với cậu bé đã...*.........................................................................................................*

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM LIÊN *Họ và tên:* ...........................................

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – SỐ 5

*TỪ ĐƠN- TỪ GHÉP- TỪ LÁY*

Bài 1: Cho đoạn văn:

 Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ.

Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

1. *Gạch chân dưới các từ đơn, từ ghép, từ láy trong đoạn văn trên.*
2. *Ghi lại các DT, ĐT, TT vào bảng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| DT | ĐT | TT |
|  |  |  |
|  |  |  |

Bài 2.Gạch chân các từ ghép có trong đoạn văn.

 Em và Cường rất gắn bó với nhau. Cường luôn giúp đỡ và bênh vực em. Chúng em luôn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Gia đình em và gia đình bạn Cường đều rất hài lòng về tình bạn của em với Cường.

Bài 3. Gạch chân các từ láy trong ba khổ thơ sau:

*Sông quê*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gió chiều ru hiền hòaRung bờ tre xào xạcBầy sẻ vui nhả nhạcRộn rã khúc sông quê. | Ngày hai buổi đi vềQua cầu tre lắt lẻoTiếng bạn cười trong trẻoVang vọng hai bờ sông. | Và câu hò mênh môngLắng tình quê tha thiếtThuyền nan nghèo dăm chiếcLặng lờ trôi trong chiều… |

 *( Nguyễn Liên Châu)*

Bài 4:Gạch dưới từ láy có trong đoạn văn sau và xếp chúng vào nhóm thích hợp:

Giữa vườn lá sum suê, có một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết.

a. Từ láy phụ âm đầu:…………………………………………………………………………………………………….........

…………………………………………………………………………………………………………………………………….........

b. Từ láy tiếng:…………………..………………………………………………………………………………………….........

…………………………………………………………………………………………………………………………………….........

Bài 5: Tạo 1 từ ghép, 1 từ láy chỉ màu sắc từ mỗi tiếng sau: *xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiếng | Từ ghép | Từ láy |
| *xanh* |  |  |
| *đỏ* |  |  |
| *trắng* |  |  |
| *vàng* |  |  |
| *đen* |  |  |

Bài 6 :Tìm các *từ ghép* và *từ láy* trong đoạn văn sau và ghi vào bảng cho thích hợp

 Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn dông ùn ùn thốc tới. Mây ở đâu từ dưới rừng xa đùn lên đen xì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh, làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngửa mặt trông theo gần như không kịp.

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép | Từ láy |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Bài 7: Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần ( hoặc cả âm đầu và vần) giống tiếng in đậm dưới đây để tạo các từ láy thích hợp và ghi vào chỗ trống:

*M: xinh xinh xắn, xinh xinh,....*

*(a) vui:.........................................................................................................................................................................................*

*(b) chăm:....................................................................................................................................................................................*

*(c) ngoan:...................................................................................................................................................................................*

Bài 8: Dựa vào tiếng cho trước, tìm *1 từ ghép, 1 từ láy* để ghi vào ô trống trong bảng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiếng | Từ ghép | Từ láy |
| *xanh* |  |  |
| *sạch* |  |  |
| *đẹp* |  |  |
| *sáng* |  |  |
| *ngay* |  |  |
| *tươi* |  |  |
| *trắng* |  |  |

đáp án

Bài 1: Cho đoạn văn:

 Chú/ chuồn chuồn /nước/ tung/ cánh /bay /vọt /lên./ Cái /bóng /chú/ nhỏ xíu/ lướt/ nhanh /trên/ mặt hồ.

Mặt hồ/ trải /rộng/ mênh mông/ và/ lặng/ sóng.

1. *Gạch chân dưới các từ đơn, từ ghép, từ láy trong đoạn văn trên.*
2. *Ghi lại các DT, ĐT, TT vào bảng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| DT | ĐT | TT |
| Chú, chuồn chuồn, nước, cánh, cái, bóng, chú, mặt hồ, sóng | Tung, bay, vọt, lướt | Nhỏ xíu, nhanh, rộng, mênh mông, lặng |

Bài 2: Gạch chân dưới các từ ghép trong đoạn văn sau:

Em và Cường rất gắn bó với nhau. Cường luôn giúp đỡ và bênh vực em. Chúng em luôn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Gia đình em và gia đình bạn Cường đều rất hài lòng về tình bạn của em và Cường.

Bài 3. Gạch chân các từ láy trong ba khổ thơ sau:

*Sông quê*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gió chiều ru hiền hòaRung bờ tre xào xạcBầy sẻ vui nhả nhạcRộn rã khúc sông quê. | Ngày hai buổi đi vềQua cầu tre lắt lẻoTiếng bạn cười trong trẻoVang vọng hai bờ sông. | Và câu hò mênh môngLắng tình quê tha thiếtThuyền nan nghèo dăm chiếcLặng lờ trôi trong chiều… |

 *( Nguyễn Liên Châu)*

Bài 4:Gạch dưới từ láy có trong đoạn văn sau và xếp chúng vào nhóm thích hợp:

Giữa vườn lá sum suê, có một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết.

a. Từ láy phụ âm đầu:sum suê, rập rờn, mịn màng, ngập ngừng

b. Từ láy tiếng: khum khum

Bài 5: Tự làm

Bài 6:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép | Từ láy |
| bắt đầu, cơn dông, đen xì, bao trùm, bầu trời, tối sầm, mặt đất, bắt đầu, gào thét, trắng xóa | ùn ùn, là là, vùn vụt |

Bài 7,8 : Tự làm